TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 612/2023/HS-PT
Ngày 25 tháng 8 năm 2023

NHX DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N4 VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂNCẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan ThAnh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phượng– Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 397/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Ngô Khắc X do có kháng cáo của bị cáo Ngô Khắc X đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dântỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Ngô Khắc X, sinh năm 1987 tại ThAnh Hóa; Căn cước công dX số: 038087048065, cấp ngày 06-01-2022; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ 25C, khu phố T, thị trấn D, huyện T1, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Nguyên Cán bộ điều tra - Công an huyện T1; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dX tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Khắc L và bà Lường Thị T2; có vợ tên Quách Thị K(đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; ngày 10-8-2022, bị cáo bị bắt, chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Khắc X:* Bà Ngô Phương Hoàng G, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; nơi làm việc: Văn phòng Luật sư N; địa chỉ: Đường N1, Khu phố 3, thị trấn T3, huyện T3, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Trương Đan T4, sinh năm 1981; cư trú tại: Số 28/5, đường C, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trương Xuân Z, sinh năm 1996; nơi đăng ký thường trú: Tổ 16, đường V1, phường N2, thành phố N3, tỉnh Khánh Hòa; cư trú tại: Số 28/5, đường C, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Ngày 25/5/2022, Ngô Khắc X là Cán bộ điều tra, thuộc Đội Điều tra tổng hợp - Công an huyện T1, X được phân công tham gia điều tra, trực tiếp quản lý hồ sơ, tham mưu, giúp việc cho Điều tra viên trong việc Ban hành các thủ tục tố tụng và tiến hành các hoạt động điều tra, đối với vụ án hình sự Trương Xuân Z phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", xảy ra ngày 09/5/2022 tại đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, thuộc Ấp 9/4, xã H, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 05/6/2022, X giúp việc cho ông Phan Tiến D1(Điều tra viên thụ lý chính) soạn thảo văn bản báo cáo đề xuất ông Ngô Như H1(Thượng tá, Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T1 *(sau đây, viết tắt là Cơ quan điều tra)* ký Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, đối với Trương Xuân Z về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, đã được Viện kiểm sát nhân dân*(sau đây, viết tắt là VKSND)* huyện T1 phê chuẩn vào ngày 08/6/2022; tuy nhiên, VKSND huyện T1 có công văn yêu cầu Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp tạm giam đối với Trương Xuân Z; cùng ngày, Cơ quan điều tra có công văn phúc đáp VKSND huyện T1, với nội dung bị can Trương Xuân Z phạm tội ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không có căn cứ áp dụng biện pháp tạm giam đối với Z.

Ngày 13/6/2022, Công an huyện T1 công bố Quyết định điều động và bổ nhiệm Ngô Khắc X đến nhận nhiệm vụ Phó Trưởng Công an thị trấn D, huyện T1, tỉnh Đồng Nai. X đã bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho ông Phan Tiến D1. Mặc dù, không còn tham gia điều tra vụ án trên nhưng X vẫn gặp gỡ với Trương ĐAN T4 (người nhà của Z), để trao đổi vụ án của Z và nhận tiền của Z cụ thể:

- Sau khi được X thông báo hành vi vi phạm của Z đã bị khởi tố điều tra, Z gọi điện nói cho T4 biết. T4 cho rằng vụ việc vi phạm của Z chỉ bị xử phạt hành chính nên không tin lời của Z, T4 nói Z đưa số điện thoại của X, để T4 gọi điện hỏi thăm. Ngày 14/6/2022, T4 gọi điện thoại cho X xin gặp, để hỏi rõ vụ việc của Z vì sao lại bị khởi tố vụ án thì X đồng ý.

- Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/6/2022, T4 đến quán cà phê Ban Mai tại thị trấn D, huyện T1 chờ gặp X. Khi gặp được X, T4 hỏi X vụ việc của Z có thể đóng tiền lo cho Z chỉ bị xử phạt hành chính được không, thì X nói cho T4 biết

vụ việc của Z đã bị khởi tố vụ án, để điều tra; X không nói cho T4 biết là Z đã bị Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. T4 hỏi tại sao Z chỉ sử dụng giấy tờ giả mà bị khởi tố, thì X nói T4 lo cho Z được tại ngoại trước; sau này, ra Tòa sẽ lo tiếp cho Z được xử án treo; số tiền phải lo là 60.000.000 đồng; trong đó, lo cho Viện kiểm sát là 30.000.000 đồng, lo cho Cơ quan điều tra là 30.000.000 đồng mà chưa có phần của X. Sau khi nghe X nói vậy thì T4 đi về, để báo cho Z biết. Vài ngày sau không thấy T4 đưa tiền để lo cho Z, ngày 17/6/2022, X gọi điện thoại hỏi T4 lo tiền tại ngoại cho Z sao rồi thì T4 nói mới lo được 51.000.000 đồng và đề nghị chuyển trước cho X, còn thiếu thì đưa sau; X đồng ý và hẹn sáng thứ năm Z lên đưa đủ cho X luôn.

- Ngày 20/6/2022, X gọi điện nhờ T4 nhắn cho Z biết thứ Sáu (tức ngày 24/6/2022) đem theo quần áo lên hỏi cung và đưa tiền để lo tại ngoại, rồi X sẽ hướng dẫn làm thủ tục bảo lĩnh; T4 nói ngày đó T4 không lên được nên đề nghị chuyển khoản trước cho X 51.000.000 đồng, thì X nói để X báo lại sau.

- Ngày 24/6/2022, T4 gọi điện thoại, xin X số tài khoản cá nhân, để T4 chuyển tiền cho X, thì X nói: "*Bảo nó (Z) đưa tiền mặt luôn đi chứ mất công đi chờ rút*". Chiều cùng ngày, X đã gửi số tài khoản cá nhân cho T4. Sau khi có được số tài khoản, T4 nói với X: "*giờ chị chuyển liền cho em, em ráng giúp nó*", thì X trả lời: "*Rồi chuyển đi, chuyển rồi báo em biết nha*". Đến chiều tối cùng ngày không thấy T4 chuyển tiền vào tài khoản, X gọi điện cho Z nói: "*Mày hỏi chị mày xem có chuyển không để biết đường*". Z nói do T4 đang bận công việc chưa chuyển tiền được, thì X nói: "*Mày nói lại bả lần tới nói được thì làm được, không làm được thôi nói tao biết tiếng để tao biết đường nha. Không tao nói thật tao là tao chuyển hồ sơ một phát một thì mày chỉ có nước là mày lên đường thôi nha*". Khi nghe X nói vậy, thì Z trả lời: "*Dạ để mai em cầm lên cho anh, tối nay em cầm được tiền rồi em điện anh mai mấy giờ em cầm lên*".

- Sáng ngày 25/6/2022, Z đem đơn xin bảo lãnh đến Công an huyện T1 đưa cho X, thì X hỏi: "*sao không đưa cái đó*" (ý nói đưa tiền-Cáo trạng); Z nói chưa có, thì X nói: "*chỉ đem tờ đơn xin bảo lãnh không thì làm sao mà lo được*"; sau đó, Z đưa đơn bảo lãnh cho X rồi đi về. Sau khi đi về, Z nhắn tin cho X, với nội dung: "*Em biết em hẹn với anh hoài cũng là lỗi của em, nhưng thật sự em Đang khổ, tiền thì chị em giúp em nên cũng đi lạy lục van xin mượn giữ lắm bà mới giúp, tại vì hôm qua bà định chuyển nhưng thằng cháu bà xuống người ta không cho lấy xe nên bà giận, bà chửi nhưng em mới năn nỉ bà giúp em lần này rồi bà cũng nguôi rồi, bà hứa đúng thứ 2 sẽ đưa đủ 60.000.000đ để em đưa anh lo công việc, anh đừng có giận em nhé anh*", nhưng X không trả lời.

- Ngày 26/6/2022, Z gọi điện thông báo cho X biết là Z đã chuyển khoản trước cho X số tiền 20.000.000 đồng và nhắn tin cho X: "*Có gì anh kiểm tra trong tài khoản giùm em, chứ lỡ không có là bà T4 bà không có đưa 40.000.000đ cho em cầm lên anh nữa, em không có tiền bù*". Sau khi nhận được tiền, X gọi điện báo cho Z biết là đã nhận được.

- Sau khi chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng cho X, Z nghĩ vụ việc của mình chỉ sử dụng giấy tờ giả thì không thể bị khởi tố bắt tạm giam và cho rằng X đã lừa gạt mình nhằm mục đích chiếm đoạt tiền, nên trong tối ngày 26/6/2022, Z đến Tòa soạn Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh tố giác hành vi phạm tội của X.

- Đến khoảng 05 giờ ngày 27/6/2022, sau khi nghe được thông tin Z gửi đơn tố giác, X nhắn tin cho Z: "*Anh không còn công tác tại đội điều tra nữa nhé, Anh trả lại em liên hệ với đội điều tra nha*"; đồng thời, chuyển khoản trả lại cho Z số tiền 20.000.000 đồng.

2. Giám định:

Bản kết luận giám định số: 6264/KL-KTHS ngày 03/01/2023 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận hình sự về âm thanh như sau:

- Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hội thoại trong 07 file video mẫu cần giám định. Không đủ cơ sở giám định ngày giờ khởi tạo 07 file video mẫu cần giám định.

- Tiếng nói của người nam được gọi là "X" (Ký hiệu "X" trong "Bản dịch nội dung") trong 07 file video mẫu cần giám định và tiếng nói của ông Ngô Khắc X trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.

- Nội dung hội thoại trong 07 file video mẫu cần giám định được chuyển thành văn bản ("Bản dịch nội dung" gồm 08 trang giấy A4).

3. Vật chứng:

Điện thoại di động Iphone 11 và số sim 0984942424 của Ngô Khắc X hiện bị hư hỏng, X đã vứt bỏ; do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai không thu giữ được (bút lục 360a).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Khắc X phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản", theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170; với tình tiết "Phạm tội chưa đạt", theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; Điều 15; điểm b khoản 1, 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Ngô Khắc X 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10-8-2022.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/5/2023 bị cáo Ngô Khắc X có đơn kháng cáo vì án xử thiếu khách quan, không đúng tinh thần của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình

sự, nhiều mâu thuẫn chưa làm rõ, có sự vi phạm nghiêm trọng trong tố tụng nhằm thay đổi bản chất vụ việc.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Khắc X vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo trình bày: Án sơ thẩm xác định sai bị hại. Số tiền 20.000.000 đồng trang 13 bản án sơ thẩm xác định là tiền của T4 nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh tiền của T4. Quá trình phân công thụ lý vụ án, bị cáo không có hành vi đe dọa, khủng bố tinh thần bị hại. Án sơ thẩm nhận định bị cáo thường xuyên gọi điện nhắn tin đe dọa, quá trình điều tra cũng chưa làm rõ hành vi nào. Án sơ thẩm kết tội về hành vi cưỡng đoạt tài sản là không đúng. Người bị hại phải bị ép buộc đưa tiền vô điều kiện. Z không nhờ T4 giúp nhưng T4 tự giúp Z. Số tiền 60.000.000 đồng trang 6 bản án cho rằng bị cáo yêu cầu T4 đưa 60.000.000 đồng, trích xuất cuộc gọi không có, bị cáo hướng dẫn đặt tiền tại ngoại. Bị cáo là người đã ra lệnh tạm giam theo yêu cầu của Viện kiểm sát. Thủ trưởng yêu cầu để hồ sơ đó. Bị cáo đã bàn giao hồ sơ cho đồng chí H2. Vì các lý do trên, bị cáo đề nghị hủy án sơ thẩm. Theo lời khai của Z thì ngày 31/5 T4 gọi cho Z muốn lo tại ngoại đưa 60.000.000 đồng. T4 hoàn toàn chưa gặp bị cáo. Số tiền 20.000.000 đồng Z mượn của T4. Z sử dụng vào việc riêng chứ không nói chuyển khoản cho bị cáo. Bị cáo nhận của Z 20.000.000 đồng chuyển khoản. Bị cáo đi nhậu với các bạn là N4 và các bạn của N4. Đến 1 giờ sáng hôm sau ngày 27/6 mới về. Bị cáo về Công an thị trấn, N4 chở về. Bị cáo không nhận thông tin gì về việc Z làm đơn tố cáo. 6 giờ 30 phút ngày 27/6 đồng chí H1 hỏi bị cáo có nhận tiền của Z không, bị cáo nói có và yêu cầu bị cáo làm tường trình. Bị cáo chuyển trả tiền lại cho Z trước khi biết Z tố giác. Yêu cầu triệu tập những người nhậu chung với bị cáo để làm rõ. Bị cáo chuyển trả lại sáng hôm sau vì tiền Z chuyển không nói rõ mục đích, nội dung. Bị cáo nhậu với bạn rất nhiều hôm trước. Bị cáo chuyển khoản trả lại trước 01 tiếng thì đồng chí H1 mới qua hỏi bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tại phiên tòa sơ thẩm đã xử bị cáo tội cưỡng đoạt tài sản, xử bị cáo 03 năm 06 tháng tù. Bị cáo kháng cáo kêu oan. Bị cáo yêu cầu hủy án để điều tra xét xử lại. Qua các tài liệu trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa, bị cáo X không có hành vi dùng vũ lực tác động bị hại làm bị hại lo sợ để giao tiền. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo X tội cưỡng đoạt tài sản là không đúng tội danh. Bị cáo X có hành vi gian dối làm bị hai tin tưởng và giao tiền. Hành vi này cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội cưỡng đoạt tài sản hình phạt cao nhất là 20 năm. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản hình phạt cao nhất là chung thân. Theo khoản 3 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, trường hợp này cấp phúc thẩm phải hủy án để cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án, trả hồ sơ Viện kiểm sát truy tố cho đúng tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, trả hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra xét xử lại. Bản thân bị cáo là chiến sĩ Công an, có nhiều thành tích trong công tác, lý lịch tốt. Hành vi của bị cáo chiếm đoạt 20.000.000 đồng, đã trả xong. Thời gian bị cáo tạm giam đến nay trên 01 năm. Hội đồng xét xử

xem xét cho bị cáo tại ngoại trước khi trả hồ sơ.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Khắc X trình bày: đồng ý một phần với quan điểm của Viện kiểm sát. Cấp sơ thẩm tuyên bị cáo tội cưỡng đoạt tài sản là không đúng. Hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội này. Cấp sơ thẩm xác định T4 bị hại. Z là người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan. Z chuyển 20.000.000 đồng cho bị cáo là do T4 cho Z mượn, không có tội phạm xảy ra. Các file ghi âm, bị cáo không có hành vi đe dọa, dùng vũ lực, bị hại là người chủ động nhắn tin. Trong tội cưỡng đoạt tài sản thì yếu tố chiếm đoạt tài sản là bắt buộc. Bị cáo nhận tiền của Z. Bị cáo nhậu đến 01 giờ sáng sau đó khi dậy, bị cáo thấy việc chuyển tiền không rõ mục đích, bị cáo đã chuyển khoản trả lại, không có yếu tố khách quan nào tác động. Bị cáo không để lại tiền xài hoặc chuyển cho ai khác. Bị cáo không có chiếm đoạt. Bị hại luôn là người nhắn tin. Bị hại mong muốn được giúp đỡ, không chịu áp lực tâm lý nào. Án sơ thẩm cho rằng bị cáo có ý thức chiếm đoạt 60.000.000 đồng là không có căn cứ cho rằng Viện kiểm sát 30.000.000 đồng và Công an 30.000.000 đồng cũng không có căn cứ. Biên bản ghi lời khai ngày 14/7 (BL 224-225) T4 gọi điện thoại cho Z nói chi phí hết 60.000.000 đồng. Việc Z khai nhận lấy lời khai, làm giả tài liệu con dấu, thông tin chuyển tiền và tại ngoại nghe từ T4. T4 đưa ra thông tin gian dối để đe dọa Z vì mục đích nào đó. Đơn tố cáo ngày 26/6 tài liệu thu thập không đúng trình tự. Z gửi đơn về Tòa soạn báo nhưng đơn không có mộc công văn đến. Chữ ký của ông H3, Cơ quan tiến hành lấy lời khai nhưng không đưa ông H3 tham gia tố tụng. Thu thập chứng cứ không đầy đủ. Chuyển khoản 20.000.000 đồng, mục đích gì. Ông M đưa gia đình bị cáo một hợp đồng đặt cọc ở Bình Dương, chưa thu thập thông tin thửa đất, mục đích đặt cọc làm gì. Ông M có địa chỉ của cha mẹ, xác minh ông M làm rõ nội dung vụ án. Tại cấp sơ thẩm, bị cáo có khai ăn nhậu, nhưng cấp sơ thẩm không trả hồ sơ để triệu tập người làm chứng. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội không hợp lý. Lời khai của Z, T4 phù hợp với nhau. Lời khai có mâu thuẫn, cấp sơ thẩm không làm rõ, việc đối chất có nhưng sơ sài. Do không chứng minh bị cáo chiếm đoạt, bị cáo ép buộc, đe dọa tinh thần. Chứng cứ quan trọng không được cấp sơ thẩm xem xét. Sử dụng lời khai của T4 làm căn cứ buộc tội. T4 đã bàn bạc, trao đổi Z, sắp xếp gặp bị cáo. Hành vi của T4 cố ý tội môi giới hối lộ nhưng cấp sơ thẩm không xem xét. Tài liệu chứng cứ K đã cung cấp cho Cơ quan điều tra nhưng không đưa K, H3 vào tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng, làm ảnh hưởng đến sự thật của vụ án. Hành vi của Z, T4, M có dấu hiệu của tội cưỡng đoạt tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử sai, không khách quan, bỏ lọt tội phạm, người phạm tội. Đề nghị hủy án sơ thẩm, tuyên bị cáo không phạm tội. Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với bị cáo. Điều tra hành vi phạm tội của T4, Z và M. Thay đổi biện pháp ngăn chặn của bị cáo bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, chứng cứ không đủ xác định tội danh.

Bị cáo trình bày: nhất trí một phần với ý kiến của Viện kiểm sát. Viện kiểm sát cho rằng bị cáo có dấu hiệu của tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã ra Lệnh tạm giam. Người thụ lý sau không ký. Còn việc Lệnh tạm giam ký rồi do bị cáo nghe đồng chí H2 nói. T4 không phải là bị hại, không bị uy hiếp

tinh thần. T4 tự nguyện, không bị ép buộc.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày: Thống nhất quan điểm của bị cáo không phạm tội cưỡng đoạt tài sản nên hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại. Việc tuyên bố bị cáo không phạm tội, cấp phúc thẩm không có quyền, chỉ hủy án để điều tra xét xử lại. Hành vi của bị cáo phạm tội gì phải được điều tra làm rõ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng biện pháp cho gia đình bị cáo bảo lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú trước khi trả hồ sơ.

Bị cáo Ngô Khắc X nói lời nói sau cùng: Kính mong Hội đồng xét xử xem xét nguyện vọng của bị cáo, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAnh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Khắc X không thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu.

Căn cứ vào kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Ngày 25/5/2022, Ngô Khắc X là Cán bộ điều tra, thuộc Đội Điều tra tổng hợp - Công an huyện T1, X được phân công tham gia điều tra, trực tiếp quản lý hồ sơ, tham mưu, giúp việc cho Điều tra viên trong việc Ban hành các thủ tục tố tụng và tiến hành các hoạt động điều tra, đối với vụ án hình sự Trương Xuân Z phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", xảy ra ngày 09/5/2022 tại đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, thuộc Ấp 9/4, xã H, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 05/6/2022, X giúp việc cho ông Phan Tiến D1(Điều tra viên thụ lý chính) soạn thảo văn bản báo cáo đề xuất ông Ngô Như H1(Thượng tá, Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T1 *(sau đây, viết tắt là Cơ quan điều tra)* ký Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, đối với Trương Xuân Z về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, đã được Viện kiểm sát nhân dân*(sau đây, viết tắt là VKSND)* huyện T1 phê chuẩn vào ngày 08/6/2022; tuy nhiên, VKSND huyện T1 có công văn yêu cầu Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp tạm giam đối với Trương Xuân Z;

Cùng ngày, Cơ quan điều tra có công văn phúc đáp VKSND huyện T1, với nội dung bị can Trương Xuân Z phạm tội ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không có căn cứ áp dụng biện pháp tạm giam đối với Z. Văn bản này bị cáo trình bày là bị cáo không thực hiện.

Đến ngày 13/6/2022, theo quyết định, Ngô Khắc X được điều động đến công tác và giữ chức vụ Phó Trưởng Công an thị trấn D, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

- Mặc dù, không còn giúp việc cho Điều tra viên giải quyết vụ án, nhưng X vẫn gặp gỡ, trao đổi với Trương Đan T4 và Trương Xuân Z, đưa tiền để Cơ quan điều tra không áp dụng biện pháp bắt tạm giam đối với Trương Xuân Z; trong khi đó, X đã biết rõ Trương Xuân Z đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Z và T4 tin tưởng Ngô Khắc X có thể giúp.

Vào ngày 26/6/2022, Z đã chuyển vào tài khoản cá nhân của X số tiền 20.000.000 đồng (tiền của T4) và hẹn hôm sau sẽ chuyển tiếp 40.000.000 đồng. Sau đó, X đã chuyển trả lại cho Z số tiền 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cho rằng việc trao đổi nội dung liên quan đến tiền giữa bị cáo với bà Trương Đan T4 cũng như với ông Trương Xuân Z là hướng dẫn họ làm thủ tục "Đặt tiền để đảm bảo", quy định tại Điều 122 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trình bày này của bị cáo là không có cơ sở; bởi lẽ, bị cáo gặp bà Trương Đan T4 lần đầu vào ngày 15/6/2022 (bị cáo khai tại bút lục số 318); lúc này, bị cáo không còn trách nhiệm gì đối với vụ án của Trương Xuân Z; đồng thời, bị cáo đã biết Z đã được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Khắc X và đề nghị của luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Ngô Khắc X về tội "Cưỡng đoạt tài sản", theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170; với tình tiết "Phạm tội chưa đạt", theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là chưa chính xác vì dấu hiệu của Tội cưỡng đoạt tài sản là "Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản thì…".

Trương Xuân Z đã có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm giao thông trên đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, thuộc Ấp 9/4, xã H, huyện T1, tỉnh Đồng Nai và sử dụng tài liệu giả để đối phó.

(BL32-34) Đơn của Z gửi Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Công an tỉnh Đồng Nai tố cáo X. Z tâm sự với T4 và T4 gọi điện cho X. X có nói T4 đã khởi tố vụ án và chắc chắn sẽ khởi tố bị can. X có đặt vấn đề lo trước tại ngoại rồi sau đó lo án treo giá tiền 60.000.000 đồng. Ngày 15/6/2022 X hẹn T4 ở quán cà phê. T4 đề nghị cho xem Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì X trả lời "sếp Đang giữ".

(BL 220) Z khai T4 có xuống gặp X xem các lệnh bắt bị can tạm giam. X có nói cho Z vụ việc đã bị khởi tố và yêu cầu Z đem quần áo vào làm việc để bắt tạm giam luôn. Ngày 25/5/2022 Z gặp X lần đầu tiên yêu cầu làm bảng tường trình rồi về. Đầu tháng 6/2022 X ghi lời khai. Ngày 24/6/2022 đem đơn bảo lãnh nộp cho X. X hẹn đứng trước cổng cơ quan. Z đưa tờ bảo lãnh cho X, người làm việc không có nhà, khi nào có thì Z lên để hỏi cung. X gọi điện thoại nhiều lần hướng dẫn làm đơn xin bảo lãnh và yêu cầu đưa số tiền 60.000.000 đồng cho X để X giúp không bị tạm giam, không đưa người ta sẽ phê chuẩn lệnh tạm giam.

(BL 222) Z mượn T4 20.000.000 đồng chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của Z, mong muốn X giúp được tại ngoại và nghĩ X có thể giúp. Đơn tố cáo Z viết. Z không rành nên hỏi M, không có yêu cầu bên ông Z đưa tiền hay tài sản mới rút đơn tố cáo.

(BL 224) Lời khai của Z ngày 14/7/2022 là ngày 30/5/2022 X gọi nói Z mới đi họp về 04 Cơ quan thống nhất khởi tố vụ án sử dụng giấy tờ giả để điều tra và Z sẽ bị bắt giam. X có nói Z lo xin tại ngoại đi không sẽ bị bắt giam. Z có nhờ X có cách nào lo cho tại ngoại, điều tra và xử lý nhẹ thì X nói để hỏi Viện kiểm sát biết chi phí bao nhiêu, Cơ quan điều tra cũng vậy, phần X chưa có gì. Z có nói cho T4 biết để nhờ T4 giúp đỡ. T4 yêu cầu đưa số điện thoại X để T4 gọi điện cho X có đúng như Z nói.

X thừa nhận có tiếp nhận bản tường trình và lấy lời khai Z 01 lần vào ngày 04/6/2022 (BL43) (BL149).

X có gặp Z ngày 24/6/2022 đưa đơn bảo lãnh của gia đình Z.

Hồ sơ thể hiện ngày 25/5/2022 đã có Quyết định khởi tố vụ án số 44/QĐ-CSĐT và ngày 05/6/2022 đã có Quyết định khởi tố bị can số 125/QĐ-ĐTTH khởi tố Z; Quyết định số 69/LC-ĐTTH ngày 05/6/2022 lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Z; Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 31/QĐ-ĐTTH ngày 05/6/2022 đối với Z và Quyết định số 153/QĐ-VKS-TN ngày 08/6/2022 phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can.

Như vậy, Z biết hành vi của Z là sai, sợ bị bắt có gợi ý X lo giùm. X đã hết nhiệm vụ nhưng làm cho Z, T4 tin tưởng. T4 đưa tiền thông qua Z nhờ mượn. Z sợ bị bắt giam có nhờ X lo tại ngoại, không bị bắt giam. Z có nhờ X có cách nào lo cho tại ngoại, điều tra và xử lý nhẹ.

(BL 253) T4 nhắn cho X ngày 20/6/2022 “Thương chị, giúp dùm chị… chị có được 51 triệu rồi còn thiếu 9 triệu nữa em à”.

Ngày 21/6/2022 X nhắn lại “Chị nói nó mai vào đi, chứ không kịp đâu”.

Ngày 24/6/2022 T4 nói X cho số tài khoản chuyển tiền luôn cho xử lý giùm.

Dấu hiệu dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản mà Tòa án cấp sơ thẩm kết tội X là gì chưa được điều tra làm rõ. Hồ sơ thể hiện X biết việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh cấm Z đi khỏi nơi cư trú. X đã hết nhiệm vụ nhưng vẫn làm cho Z, T4 tin, đưa tiền cho X để X có thể giúp Z không bị tạm giam. Hành vi của X có dấu hiệu tội gì thì việc điều tra ở cấp sơ thẩm chưa làm rõ, cấp phúc thẩm không thể bổ sung, khắc phục được.

[2.2] Bị cáo Ngô Khắc X kháng cáo không đồng ý tội danh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, hủy án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị hủy án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[2.3] Riêng với đề nghị thay đổi biện pháp tạm giam thì Hội đồng xét xử không có thẩm quyền xem xét theo quy định tại Điều 124, 125 và Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự. Thẩm quyền này được xem xét khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai nhận lại hồ sơ vụ án để điều tra lại truy tố cho đúng tội danh của bị cáo.

[3] Do được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Ngô Khắc X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Khắc X.

1. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dântỉnh Đồng Nai điều tra xử lý theo thủ tục chung.

2. Bị cáo Ngô Khắc X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Ngọc Thu Hương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dântối cao;
- Viện kiểm sát nhân dâncấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TZD tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (để tống đạt cho bị cáo);
- Lưu (Án - Trúc).